

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2021
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiên
2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn V, sinh năm: 1967

Địa chỉ thường trú: Tổ 03, ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 30, khóm 3, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- Bị đơn: Bà Mai Thị Kim H, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ 30, khóm 3, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Đặng Văn V trình bày:

Ông và bà Mai Thị Kim H qua quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 13/01/2000. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây ông và bà thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Ông và bà H đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Ông nhận thấy đời sống hôn nhân giữa ông và bà H không thể kéo dài, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được nên ông xin được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có hai con chung là cháu Đặng Mai Việt T, sinh ngày 06/3/2001 và cháu Đặng Mai Hương N, sinh ngày 06/11/2003. Cháu Việt T đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con, cháu Hương N ông giao cho bà H trực tiếp nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Mai Thị Kim H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 286/TB-TLVA ngày 14/10/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 913/TB-TA ngày 26/11/2020; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 985/TB-TA ngày 14/12/2020; Thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ số 117/TB-TA ngày 05/3/2021 nhưng bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Đặng Văn V.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Đặng Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về hôn nhân yêu cầu được ly hôn với bà Mai Thị Kim H; về con chung cháu Đặng Mai Việt T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con, cháu Đặng Mai Hương N ông V đồng ý giao cho bà H được trực tiếp nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Mai Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 24/3/2021, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, bà Mai Thị Kim H đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bà H đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, bà H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn V và bà Mai Thị Kim H qua quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 01 ngày 13/01/2000 tại Ủy ban nhân dân xã H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống theo lời trình bày của ông V thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không ai còn quan tâm đến ai, cả hai đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, bà H không đến Tòa án trình bày ý kiến về tình trạng hôn nhân hiện nay cũng như ý kiến đối với lời trình bày của ông V nên phải chịu hậu quả bất lợi theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Như vậy, ông V và bà H đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V, cho ông V được ly hôn với bà H.

[3] Về con chung: Giữa ông V và bà H có hai con chung là cháu Đặng Mai Việt T, sinh ngày 06/3/2001 và cháu Đặng Mai Hương N, sinh ngày 06/11/2003. Cháu Việt T đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con. Cháu Hương N có nguyện vọng sống chung với bà H, ông V cũng đồng ý việc này nên giao cháu Hương N cho bà H được trực tiếp nuôi. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hương N mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Do bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho cháu Hương N nên ông V chưa phải cấp dưỡng cho con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông V và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, ông V và bà H được quyền khởi kiện một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Buộc ông V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 53, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn V được ly hôn với bà Mai Thị Kim H.

2. Về con chung: Cháu Đặng Mai Việt T, sinh ngày 06/3/2001 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Giao cháu Đặng Mai Hương N, sinh ngày 06/11/2003 cho bà Mai Thị Kim H được trực tiếp nuôi, ông Đặng Văn V chưa phải cấp dưỡng cho cháu Hương N.

Ông Đặng Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Đặng Mai Hương N mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Ông Đặng Văn V và bà Mai Thị Kim H được quyền khởi kiện một vụ kiện khác về chia tài sản chung và nợ chung khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc ông Đặng Văn V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010448 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, ông V đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa: 01
- Đường sự: 02
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy